

Hành Trình Về Thời Đại
HÙNG VƯƠNG DỰNG NƯỚC
Lê Văn Hảo

CHƯƠNG XVII
BÀ TRUNG KHỞI NGHĨA, LẬP CHIẾN CÔNG OANH LIỆT NGÀN THU

NHỮNG CON CHÁU VUA HÙNG TRÊN ĐẤT MÊ LINH

Vào đầu Công nguyên, hai thế kỷ sau Thục An Dương, ở Mê Linh, thuộc vùng đất tổ Hùng Vương có hai người con gái, hai Bà Trưng, đã lãnh đạo toàn dân nước Âu Lạc cũ vùng dậy lật đổ nền đô hộ tàn bạo của phong kiến phương Bắc, giành lại tự do độc lập cho dân tộc, xây dựng một nhà nước do phụ nữ nắm chính quyền và tiến hành một cuộc kháng chiến chống xâm lăng, quyết liệt. *Hai Bà Trưng là ngọn cờ giải phóng dân tộc đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, những nữ anh hùng dân tộc đầu tiên làm rạng rỡ giống nòi Rồng Tiên.*

Sự nghiệp của Hai Bà thật lớn lao, chiến công của nhân dân Việt cổ thời Hai Bà thật oanh liệt, những bài học Hai Bà để lại thật vô cùng quý giá. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn và sự nghiệp hai vị nữ anh hùng.

Trung Trắc và Trung Nhị là hai chị em, con gái lạc tướng Mê Linh, thuộc dòng dõi Hùng Vương. Quê hương của Hai Bà là trang Cổ Lai, nay là xã Mê Linh, thuộc huyện Yên Lãng, tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay.

Mẹ của Hai Bà là bà Man Thiện, cháu bên ngoại Hùng Vương, goá chồng từ sớm, đảm đang việc nuôi dạy hai con gái theo tinh thần yêu nước và thương võ. Bà Man Thiện đã giúp đỡ các con rất nhiều trong việc tổ chức lực lượng khởi nghĩa chống ngoại xâm. Hiện nay ở làng Nam Nguyễn, huyện Ba Vì thuộc vùng Sơn Tây cũ còn ngôi mộ của bà Man Thiện, dân gian gọi là mả Dạ (*Dạ* là tiếng Việt cổ chỉ một bà già được kính trọng).

Theo truyền thuyết vùng Mê Linh, hai Bà Trưng sinh vào năm 14 đầu Công nguyên, được cha mẹ đặt tên cho là *nàng Chắc*, *nàng Nhị*, theo tên gọi của hai lứa kén tằm, *kén chắc* và *kén nhì*, vùng Mê Linh vốn là một vùng có truyền thống tằm tơ. Thời đó nhà Hán đô hộ nước ta. Vua Hán cử Tô Định làm thái thú quận Giao Chỉ là bộ phận trung tâm của nước Âu Lạc cũ. Tô Định là một tên thái thú tham lam, tàn bạo nổi tiếng đã gây nên bao căm thù uất hận trong lòng nhân dân ta. Vài năm 31 đầu Công nguyên, lúc đó nàng Chắc và nàng Nhị mới ở tuổi mười bảy mười tám ; một hôm hai chị em đang ôn luyện võ nghệ chợt nghe tiếng la ó ngoài trang. Trung Trắc bảo em chạy ra xem có chuyện gì xảy ra.

Nhân dân cho biết Tô Định sai tên thuộc hạ Ngụy Húc đến bắt dân cống nạp ngựa voi, sừng tê giác và lông chim trả, dân không có nộp vì mất mùa, đói kém không đi săn được, hấn cho lính đánh đập dã man nhiều người bị đòn đau đến chết ngất. Trưng Nhị, lòng dạ đau xót như cào, về nói lại cho chị biết. Trưng Trắc bảo em :

- Trong cảnh nước mất nhà tan, giặc Hán đã và đang gieo rắc bao nỗi đau thương tang tóc cho dân ta. Chị chỉ muốn đập tan ngay mọi nỗi bất bằng, diệt hết loài giặc Hán để cứu lấy muôn dân ra khỏi cảnh lầm than chứ chị không thể ngồi yên chốn phòng the được.

Nghe chị nói, Trưng Nhị cũng bày tỏ ý chí của mình :

- Chị em ta cùng chung một giọt máu mẹ cha, nhìn thấy non sông nghiêng ngả, giống nòi đang phải chịu bao nỗi lầm than, lòng em cũng vô cùng căm giận, chí em cũng muốn đập tan tành những nỗi bất công tàn ác, đem vui sướng về với muôn dân.

Nói xong, hai chị em cùng đi đến chỗ Ngụy Húc và tận mắt trông thấy nó cho quân lính đánh đập dân ta. Trưng Trắc liền chỉ thẳng vào mặt Ngụy Húc thét mắng. Hấn thấy hai người con gái đều nhan sắc đẹp đẽ, bèn giở giọng giễu cợt. Trưng Nhị căm tức rút những mũi tiêu đeo bên mình lao bay qua đầu hấn. Ngụy Húc mặt tái xanh van xin được tha tội. Trưng Trắc can em : " Hãy tha tội chết cho nó vì nó chỉ là một tên tiểu tốt vô danh. Cho nó về nói lại với Tô Định phải ngừng tay gây tội ác, nếu tên thái thú ấy vẫn giữ lòng lang sói thì tội chúng sẽ bị trừng trị cũng không muộn ". Nghe lời can của chị, Trưng Nhị ngừng tay nhưng lòng căm giận vẫn bùng lên nét mặt và khoé mắt. Ngụy Húc thì cuối đầu kéo quân chạy về Luy Lâu để tâu báo với Tô Định.

Định nổi giận quát mắng Ngụy Húc sai quân đem chém đầu Húc cho hả cơn thịnh nộ, rồi sai Tích Lâm đem 300 quân đến vùng Phong Châu bắt dân chúng phải nộp đủ lễ vật, nếu thiếu, Tích Lâm được phép chém đầu. Nó cũng ra lệnh cho Lâm bắt hai người con gái đất Mê Linh về thành Luy Lâu trừng trị.

Tích Lâm vâng lệnh đem quân ra đi nhưng lòng rất e sợ bởi những lời kể lại của Ngụy Húc về hai người con gái vùng Phong Châu. Đến nơi Tích Lâm giương oai bắt một số dân đến đánh đập hỏi việc cống nạp lễ vật, nhân dân vẫn kêu khất xin nộp dần, hấn nổi giận ra lệnh chém đầu một số người để thị uy. Dân làng hoảng sợ, một số chạy thoát nơi nguy hiểm kia về báo cho hai chị em Bà Trưng biết sự việc thảm khốc đang xảy ra. Nghe xong, nét mặt hai chị em bùng bùng căm giận, liền nài nịt gọn gàng cùng một đoàn tùy tùng gồm vài trăm người khoẻ mạnh mang vũ khí đi thẳng đến chỗ tên tướng giặc Tích Lâm đang gây tội ác. Tích Lâm nhìn thấy hai chị em Bà Trưng xinh đẹp cho là phụ nữ yếu ớt không làm gì nổi liền buông lời chọc ghẹo láo xược. Trưng Trắc thét lớn vào mặt Tích Lâm : " Quân khốn nạn ! Bay sẽ phải đền tội trước nhân dân ta ! " rồi đưa mắt ra hiệu cho em và

đoàn tùy tùng nhằm vào lũ quân của Tích Lâm mà đánh, còn Tích Lâm thì trong nháy mắt đã bị Trung Trắc chém chết. Quân lính Hán sống sót cố tìm đường chạy thoát thân. Mọi người kính chào, biết ơn và vui mừng vô hạn trước hành động anh dũng của hai chị em Bà Trưng. Tiếng tăm hai chị em bay xa đến huyện Chu Diên.

Thi Sách, con trai lạc tướng Chu Diên (vùng Hà Tây ngày nay) cũng là một người yêu nước và có ý chí quật cường. Thấy nhân dân sống trong cảnh lầm than cơ cực, Thi Sách đi chu du khắp các vùng của đất nước Âu Lạc cũ tìm bạn hào kiệt để mưu sự cứu nước. Đến trang Cổ Lai thuộc huyện Mê Linh, được nghe kể về sự tàn ác của Tô Định và tài ba cùng lòng dũng cảm của hai người con gái của quan Lạc tướng Mê Linh, Thi Sách rất khâm phục. Hai chị em Bà Trưng vốn đã biết ít nhiều về Thi Sách đón tiếp chàng niềm nở long trọng và mời chàng dự một cuộc đi săn để diệt trừ một con hổ dữ trong rừng Thanh lâm đã từng bắt mất nhiều súc vật và ăn thịt nhiều người trong vùng. Đến tận sào huyệt con thú dữ, Thi Sách xông vào đánh nhau ác liệt với nó; lừa lúc hổ mải vờn Thi Sách đang mệt lử, Trung Trắc nhanh tay bắn một mũi tên xuyên nát một bên mắt cọp. Chứa rừng vừa khựng lại giữa đà nhảy dữ dội của nó thì Thi Sách bồi tiếp luôn cho nó hai mũi lao hiểm. Nhưng Trung Trắc chạy tới bên thú dữ trước tiên và kín đáo nhổ biến ngay mũi tên lợi hại của mình giữa lúc con vật khổng lồ còn đang vật vã giãy giụa... Tin Thi Sách giết được con hổ dữ rừng Thanh Lâm làm cho uy tín chàng thêm lừng lẫy.

Năm 39, Trung Trắc và Thi Sách kết nghĩa vợ chồng. Hôn lễ vẫn theo như lệ cũ của người Việt : vợ chồng tuy đã thành thân, nhưng người nào vẫn ở lại đất của người ấy. Nhưng cuộc hôn nhân giữa con gái Lạc tướng Mê Linh và con trai Lạc tướng Chu Diên, mỗi người làm chủ một phương, thì liên kết được thế lực hai miền đất lớn của người Việt cổ và nhân lên gấp bội sức mạnh chống ách đô hộ hà khắc của ngoại bang, bão táp sẽ từ đây bùng ra (5).

Giữa lúc hai gia đình Lạc tướng, với sự ủng hộ của nhân dân đang cùng nhau mưu toan sự nghiệp lớn thì Tô Định mời Thi Sách đến toà Thái thú dự yến tiệc. Thiếu cảnh giác trước âm mưu điệu hổ ly sơn của kẻ thù, Thi Sách đã bị ám hại.

Hành vi bạo ngược hèn nhát của Tô Định không làm Trung Trắc sòn lòng, trái lại chí căm thù của Bà càng bốc cao như lửa, và quyết tâm đền nợ nước trả thù nhà của hai chị em Bà càng thêm sắt đá.

CUỘC KHỞI NGHĨA RUNG TRỜI CHUYỂN ĐẤT TỬ CỬA SÔNG HÁT

Trung Trắc đặt nợ nước lên trên thù chồng. Trước giờ khởi nghĩa, trong đám cừu suý có người xin nữ chủ tướng cử tang Thi Sách và mặc tang phục. Trung Trắc nói :

- Việc chiến trận phải quyền biến. Nếu ta tự làm tiêu tụy thì nhuệ khí ắt tan theo. Ta sẽ mặc giáp phục đẹp để uy nghi để dân trông thấy thì phấn khích, mà giặc trông thấy thì kinh hoàng. (*Đại Việt Sử Ký toàn thư*, ngoại kỷ, quyển 3).

Đúng như lời Trung Trắc nói, dân Mê Linh thấy Trung Trắc Trung Nhị xuất hiện nhanh nhẹn, lộng lẫy, đầy khí thế hùng dũng bước lên mình voi chiến thì tất cả mọi người reo hò rung trời chuyển đất.

Đó là vào một ngày đẹp trời tháng 3, mùa xuân năm 40, Trung Trắc lúc ấy mới 26 tuổi, hạ lệnh phát động khởi nghĩa ở cửa sông Hát. Hịch khởi nghĩa được thảo ra kể tội ác giặc Hán, nổi thống khổ của nhân dân ta và hô hào nhân dân, nghĩa sĩ các nơi mau mau đứng dậy cùng Hai Bà đuổi giặc cứu nước. Lời hiệu triệu đưa ra chỉ trong thời gian ngắn, nhân dân yêu nước ở khắp nơi đã rầm rập kéo về tụ nghĩa ở Mê Linh.

Từ Mê Linh nghĩa quân tiến về xuôi, tấn công Luy Lâu (thuộc huyện Thuận Thành, Bắc Ninh ngày nay) thủ phủ của chính quyền Đông Hán ở Giao Chỉ. Sau đó nhiều cuộc khởi nghĩa khác liên tiếp nổ ra hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, ở khắp 4 quận : Giao Chỉ (Bắc Bộ), Cửu Chân (Bắc Trung Bộ), Nhật Nam (Trung Trung Bộ) và Hợp Phố (nay thuộc Quảng Đông, Trung Quốc).

Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, tất cả các cuộc khởi nghĩa địa phương đó được thống nhất lại *thành một phong trào đồng khởi giải phóng dân tộc rộng khắp quần chúng*, từ miền núi đến miền xuôi của nước Âu Lạc cũ. Trong hàng tướng lĩnh của Hai Bà, đa số là tướng nữ như :

- Bà Thánh Thiên, chỉ huy miền Hải Đông
- Bà Lê Chân, nữ tướng vùng An Biên
- Bà Bát Nàn, chỉ huy đội tiền quân
- Bà Thiều Hoa, tướng tiên phong
- Bà Phật Nguyệt, chỉ huy thủy quân
- Bà Lê Ngọc Trinh, đại tướng v.v... (6) .

Vùng Vĩnh Phúc, Phú Thọ ngày nay thờ 35 tướng nữ, vùng Hà Tây, Hoà Bình, vùng Bắc Ninh thờ hơn 30 tướng nữ... Và cả nhân dân Tây Nùng ở Việt Bắc, nhân dân Choang ở Quảng Tây (Trung Quốc) cũng còn giữ nhiều truyền thuyết và kỷ niệm về tổ tiên xưa tham gia cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

BÀ TRƯNG XUNG VƯƠNG, HIÊN NGANG

PHỦ ĐỊNH UY QUYỀN CỦA ĐẾ CHẾ HÁN

Cuộc khởi nghĩa dấy lên như vũ bão, Tô Định và bọn quan quân đô hộ chạy tháo thân về nước một cách nhục nhã. Chỉ trong một thời gian ngắn, Hai Bà Trưng và nhân dân Việt cổ đã thu hồi 65 huyện, thành nghĩa là toàn bộ lãnh thổ nước Âu Lạc cũ. Nền độc lập dân tộc lại được phục hồi. Bà Trưng Trắc được nhân dân suy tôn làm vua lấy hiệu là *Vua Trưng* đóng đô ở ngay đất Mê Linh, Bà Trưng Nhị được phong làm công chúa Bình Khôi, phó quốc vương nội chính. Trưng nữ vương xá thuế cho nhân dân hai năm liền và chia các tướng đi giữ các vùng hiểm yếu. Bà Thánh Thiên đóng quân ở Hợp Phố phòng mạn bắc, tướng Đô Dương giữ Cửu Chân, phòng mặt nam, bà Lê Chân phụ trách "chương quản binh quyền nội bộ", còn bà Trưng Nhị thì trấn giữ *thành Đền*, một vị trí quân sự xung yếu được xây dựng từ những ngày chuẩn bị khởi nghĩa của Hai Bà, phối hợp với *thành Mê Linh*, nơi Trưng Vương đóng đô, thành một hệ thống phòng ngự rất kiên cố.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi của Hai Bà Trưng là một trang sử bất diệt của dân tộc ta vào đầu Công nguyên trong lúc đế chế Hán đang bước vào thời kỳ thịnh đạt của nó. Thắng lợi của nhân dân Việt cổ, với việc Trưng Trắc lên làm vua nước Âu Lạc cũ đã *hiên ngang phủ định cái uy quyền " bình thiên hạ " của đế chế Hán*, đế chế mạnh nhất ở phương Đông, sánh với đế chế La Mã mạnh nhất ở phương Tây thời đó. Phong trào cứu nước, giải phóng dân tộc của Hai Bà là sự thức tỉnh của tinh thần dân tộc Việt cổ, là sự nổi dậy bất khuất của toàn dân Việt cổ vừa qui tụ vào cuộc khởi nghĩa Mê Linh, vừa toả rộng trên toàn lãnh thổ nước Âu Lạc cũ. Hai Bà Trưng cùng toàn dân giữ vững độc lập, tự chủ trong 3 năm (40 - 43) : đó là chiến thắng của một dân tộc vốn có nền văn hoá lâu dài, có đất nước riêng, có lịch sử anh dũng bất khuất, có khả năng đánh bại mưu đồ thôn tính và đồng hoá của đế chế Hán lớn nhất châu Á trong thời kỳ đang hưng thịnh của nó.

" Đứng đầu khởi nghĩa là phụ nữ. Rất quang vinh cho phụ nữ Việt Nam mà phẩm chất cao quý tương xứng với câu chuyện truyền thuyết về dòng giống Tiên Rồng mà ngày nay loài người tiến bộ ví khí phách ấy với chim phượng hoàng bay trên đỉnh núi cao ngất " (7) .

Bà Trưng Trắc lên ngôi vua chưa đầy hai năm thì nền độc lập của đất nước lại bị đe dọa. Tháng 4 năm 42, Hán Quang Vũ phong Mã Viện, tên tướng già đã từng đàn áp đẫm máu nhiều dân tộc thiểu số và nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung Quốc, làm tổng chỉ huy, đem 2 vạn quân và 2 nghìn thuyền xe sang xâm lược nước ta.

Trên đường từ biên giới vào, Mã Viện đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của các nữ tướng : Thánh Thiên, Bát Nàn, Lê Chân...Đến đất Lãng Bạc, (huyện Yên Phong, Hà Bắc) gặp Trưng Vương cùng các tướng lĩnh Việt cổ phát quân từ Mê Linh xuống, Mã Viện phải đánh nhau dai dẳng nhiều trận và hao tổn rất nhiều quân, phải xin thêm viện binh : Hán Quang Vũ cấp tốc gửi thêm cho Mã hai vạn quân thiện chiến. Quân Trưng Vương chiến

đầu rất dũng cảm nhưng vì lực lượng chênh lệch nên sau trận đánh lớn ở Lăng Bạc đã rút về Cẩm Khê, vùng Suối Vàng và núi Vua Bà (thuộc huyện Thạch Thất, Ba Vì, tỉnh Hà Tây ngày nay). Sau một thời gian anh dũng chống địch ở Cẩm Khê, Trưng Vương và quân ta rút lui về giữ thành Mê Linh, Trưng Nhị về giữ thành Dền. Mã Viện đem quân đuổi nhưng đã vấp phải sự chống cự quyết liệt của các nữ tướng Bát Nàn, Thánh Thiên, Hồ Đề...trong nhiều trận đánh ác liệt, còn để lại âm vang trong nhiều tên đất của vùng Mê Linh.

NHỮNG CÁNH ĐỒNG MANG TÊN CHIẾN CÔNG

Quân Mã Viện vây thành Mê Linh bị quân của Trưng Vương từ trong thành và các đạo quân chung quanh xông ra đánh rất dữ, làm cho giặc Hán chết nhiều phải lui quân ra xa. Nhưng ít lâu sau, giặc lại kéo vào vây thành kéo dài hàng mấy tháng giằng co dai dẳng, hai bên đều thiệt hại mà không phân thắng bại. Nơi đó sau này, nhân dân địa phương gọi lên là *cánh đồng Dai*.

Có một trận đánh, quân ta đào hố sâu giữa cánh đồng và lợi dụng đêm tối, rút từ trong thành ra nắp kín dưới hố rồi một số quân nhỏ đến gần nơi đóng quân của giặc khiêu chiến. Thấy quân ta ít, giặc liền cho số quân đông gấp bội đuổi theo định bắt sống. Quân ta giả vờ thua chạy về phía cánh đồng bố trí sẵn, giặc bị rơi vào đúng vòng vây, từ dưới hầm kín quân ta xông lên đánh bất ngờ, giặc hoảng hốt chạy đống xô nhau bị ta chém chết, xác chất cao thành đống. Nơi diễn ra trận đánh đó sau này được đặt tên là *cánh đồng Đống*.

Lại một trận khác. Mã Viện dùng mưu lừa quân ta ra khỏi thành để đánh, nó cũng cho đào hố và dùng các bụi cây cho quân nắp kín nguy trang đánh lừa quân ta. Trưng Vương biết trước mưu giặc liền mật báo cho các đạo quân bên ngoài bố trí đánh theo kế " dùng mưu giặc quật lại giặc ". Đạo quân của nữ tướng Hùng Lự Nương bí mật đến sau lưng địch, mặt trước trận địa quân ta từ trong thành Mê Linh cũng ra ứng chiến vờ như không biết gì, giặc tưởng ta trúng kế liền cho quân toả ra vây bắt. Lập tức quân của Hùng Lự Nương đánh tập hậu rất hăng một cách bất ngờ, giặc bị đánh mạnh cả hai mặt, lúng túng, bỏ chạy tán loạn, hàng ngũ chúng bị tan vỡ, rất nhiều tên phải đền tội ác. Nơi xảy ra trận đánh, sau này được đặt tên là *cánh đồng Vỡ*.

Sau trận này, bà Trưng Nhị được tin Mã Viện tiếp tục vây hãm thành Mê Linh, liền ra lệnh cho các tướng Lữ Luỹ và Hùng Thiên Bảo đưa quân về đánh giải vây. Trưng Nhị cũng chia đường tiến quân theo các đạo và hẹn nơi hội quân. Quân ta từ ba phía thẳng tiến về thành Mê Linh ; đạo quân của tướng Lữ Luỹ từ đôn Văn Lô tiến về, đạo quân của Trưng Nhị từ thành Dền kéo đến theo đường chính lộ. Cả ba đạo quân dưới quyền chỉ huy của Trưng Nhị kéo đến gần thành Mê Linh thì được tin giặc Hán đã bị quân của Trưng Vương

từ trong thành đánh ra và quân của nữ tướng Hùng Lữ Nương đánh từ sau lưng, giặc thua to và đã chạy xa. Bà Trưng Nhị liền hội quân ngay giữa cánh đồng để cho quân nghỉ ngơi rồi cùng hai tướng Lữ Luỹ và Hùng Thiên Bảo và một số tướng lĩnh khác vào thành Mê Linh bái yết Trưng Vương. Trưng Vương mở đại tiệc mừng khoản đãi em và các tướng rồi ra lệnh cho họ rút quân trở về trấn giữ đồn trại cũ. Thế là ba đạo quân nói trên không đánh mà giặc đã tan. Nơi đóng quân nghỉ lại đó sau này được đặt tên là *cánh đồng Đồi* (nghĩa là bị đồi, không được đánh) (5).

Giữ thành Mê Linh đến tháng 5 năm 43, quân ta thua trận. Trưng Vương cùng em về Hát Môn rồi tuần tiết giữa dòng sông Hát. Đến đây cuộc kháng chiến do Hai Bà Trưng lãnh đạo về cơ bản đã thất bại, nhưng ở nhiều nơi, nghĩa quân và nhân dân Việt cổ vẫn tiếp tục chống giặc. Bà Thánh Thiên chiến đấu ở vùng Việt bắc, bà Bát Nàn đem quân chặn các cửa rừng hóc núi, bà Lê Chân ra sức lấp suối ngăn sông chặn đánh thủy binh địch. Lực tuy kém nhưng tinh thần chiến đấu của nhân dân và các nữ tướng không kém bề hăng hái. Đến tháng 11 năm 43, Mã Viện mới tiến quân được vào đến Cửu Chân, nơi tướng Đô Dương vẫn cầm cự. Các thủ lĩnh địa phương và nhân dân Cửu Chân tiếp tục chiến đấu, Mã Viện tàn sát hàng nghìn nghĩa quân, hàng trăm tướng lĩnh của ta, hơn 300 thủ lĩnh bị bắt và bị đày sang Trung Quốc. Sau gần 20 tháng chiến đấu anh dũng từ tháng 4 năm 42 đến tháng 11 năm 43, cuộc kháng chiến chống giặc Hán và Mã Viện của nhân dân ta mới tạm chấm dứt. Đất nước ta lại mất quyền độc lập.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng vào mùa xuân năm 40 của Công nguyên đã mở đầu cho *truyền thống xuân chiến đấu và chiến thắng của dân tộc Việt Nam*. Mùa xuân năm 40 sẽ sống lại với những mùa xuân, oanh liệt vẻ vang khác của dân tộc : xuân năm 248 Triệu Thị Trinh chiến thắng giặc Ngô, xuân năm 542 Lý Bí chiến thắng giặc Lương, dựng nước Vạn Xuân độc lập, xuân 939 Ngô Quyền, người anh hùng của chiến thắng Bạch Đằng thứ nhất xưng vương, dựng nền độc lập lâu dài sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc, xuân 981, Lê Hoàn chiến thắng giặc Tống, tái tạo một Bạch Đằng thứ hai, xuân 1077 Lý Thường Kiệt lại chiến thắng giặc Tống trên bờ Như Nguyệt, xuân năm 1288, Trần Hưng Đạo làm nên đại thắng Bạch Đằng lần nữa. Xuân 1789, Quang Trung đại phá giặc Thanh... lịch sử cứ lặp đi lặp lại như một quy luật đối với truyền thống Xuân Việt Nam chiến thắng, khởi đầu từ Hai Bà Trưng. Bản anh hùng ca của Hai Bà Trưng tuy ngắn ngủi nhưng tiếng vang của nó đời đời bất diệt, tiêu biểu cho ý chí vươn lên và tinh thần quyết thắng của dân tộc Việt Nam.

(1) Theo *Văn hiến thông khảo* của Mã Đoan Lâm

(2) Theo sự nghiên cứu của nhà sử học Trần Quốc Vượng

(3) Trần Quốc Vượng, *Trên mảnh đất Cổ Loa lịch sử*, sđ Văn hoá thông tin Hà Nội xb, 1970, trang 43 -

- (4) Theo Tư Mã Thiên, *Sử Ký*
- (5) Truyền thuyết Trung Vương, 1975, tr. 10 - 17
- (6) Nguyễn Khắc Xương, *Nữ tướng thời Trung Vương*, 1976
- (7) *Lịch sử Việt Nam*, 1971, tr. 83

Hết **Chương XVII**, Xin Trở Lại <http://minhtrietviet.net/muc-luc-hvdn/>